TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Du Thị Bột.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Huyền Trân, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 683/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị Cẩm N, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 34B, đường E, khóm F, phường Q, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên toà, nguyên đơn chị Kiều Thị Cẩm N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Tuấn A sống chung vào tháng 6 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tuấn A mê chơi game, cuộc sống không hòa hợp và đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Chị N xác định không có.

Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

Về tài sản riêng: Chị N xác định có 04 chỉ vàng 24kara trong cưới gia đình chị cho riêng chị, hiện anh Tuấn A đang giữ, nay chị yêu cầu anh Tuấn A trả lại cho chị 04 chỉ vàng 24kara. Ngoài ra, chị xác định không còn tài sản gì khác.

Về nợ chung: Chị N xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2018 và ngày 23/02/2018 anh Phạm Tuấn A trình bày: Anh và chị Kiều Thị Cẩm N sống chung vào tháng 6 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống không hòa hợp, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị N yêu cầu anh hoàn trả 04 chỉ vàng 24kara, số vàng này anh có giữ nhưng anh đã bán và tiêu xài.

Về nợ chung: Không có.

Do anh bận công việc làm ăn nên anh xin vắng mặt vào các phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Phạm Tuấn A có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Kiều Thị Cẩm N và anh Phạm Tuấn A chung sống với nhau vào tháng 6 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Cà Mau, hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị N cho rằng anh Tuấn A mê chơi game, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp và đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Đối với anh Tuấn A cho rằng trong quá trình chung sống không hòa hợp và đồng ý ly hôn với chị N. Xét thấy, chị N và anh Tuấn A thống nhất ly hôn trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh Tuấn A xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Chị N xác định có 04 chỉ vàng 24kara, hiện anh Tuấn A đang giữ, nay chị N yêu cầu anh Tuấn A trả lại cho chị 04 chỉ vàng 24kara. Đối với anh Tuấn A cho rằng anh có giữ 04 chỉ vàng 24kara nhưng anh đã bán và tiêu xài. Xét thấy, 04 chỉ vàng 24kara trên là tài sản riêng của chị N, anh Tuấn A đã bán tiêu xài. Do đó, buộc anh Tuấn A có trách nhiệm trả lại cho chị N 04 chỉ vàng 24kara là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị N phải chịu. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Tuấn A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 43, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Kiều Thị Cẩm N về việc ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản riêng: Buộc anh Phạm Tuấn A trả lại cho chị Kiều Thị Cẩm N 04 chỉ vàng 24kara.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Kiều Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 28/8/2017 chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 630.000 đồng theo biên lai số 3593 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước, chị N được nhận lại số tiền 330.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Phạm Tuấn A phải chịu 720.000đ (Bảy trăm hai chục ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Kiều Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Cà Mau;*
- *UBND phường Q, TP. Cà Mau;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Du Thị Bột